

BÁO CÁO

**Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đam Rông
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045**

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 07-NQ/TU

I. Đặc điểm tình hình

Huyện Đam Rông nằm trên trục đường Quốc lộ 27, giáp huyện Lâm Hà, huyện Lạc Dương và giáp với huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; là cửa ngõ phía Tây Bắc tỉnh Lâm Đồng nối với các tỉnh khu vực Tây Nguyên. Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện 87.255,80 ha; có 08 đơn vị hành chính cấp xã, với 53 thôn; dân số toàn huyện 58.268 ngàn người (*đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 65% dân số; tôn giáo chiếm hơn 70% dân số*).

Trước khi có Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 27/01/2022 của Huyện ủy, huyện Đam Rông được áp dụng các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững nhưng KT-XH phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế và đầu tư của Trung ương, của tỉnh; việc xác định cây trồng, vật nuôi chủ lực còn lúng túng, thu nhập trên đơn vị diện tích còn thấp so với bình quân chung của tỉnh; kết cấu hạ tầng, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch chưa được đầu tư đồng bộ; công tác quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản còn nhiều hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo, nhất là tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS còn cao; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nguy cơ mất ổn định; vấn đề “di dân tự do”, dân về “làng cũ” chưa được giải quyết cơ bản.

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU “*về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*”. Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm và quyết tâm chính trị cao nhất của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, sự nỗ lực cố gắng của cấp ủy, chính quyền và Nhân dân; tình hình phát triển địa phương đã đạt được những kết quả quan trọng và khá

toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Đến nay, quy mô kinh tế phát triển cao; cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch đúng hướng; ngành nông nghiệp đã phát huy được vai trò là ngành kinh tế chủ lực và đang mở ra nhiều triển vọng; công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, quyết liệt, số vụ vi phạm giảm sâu theo từng năm. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản cơ bản đã lập lại kỷ luật, kỷ cương. Tổng thu NSNN trên địa bàn do huyện quản lý tăng bình quân 26,2% hàng năm; 41 công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn huyện đã được triển khai. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, xây dựng. Lĩnh vực văn hóa, xã hội đạt nhiều kết quả, y tế, giáo dục có bước phát triển tích cực, nguồn lực đầu tư được quan tâm; văn hóa - xã hội, thể dục, thể thao có nhiều khởi sắc. An sinh xã hội được đảm bảo; công tác giảm nghèo và chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công được chú trọng; cuối 2023, tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện 11,63%. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo; hoạt động của các cơ quan tư pháp có chuyển biến tích cực, đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm. Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ chuyển biến tích cực; nội bộ đoàn kết, thống nhất, từ đó tạo sự đồng thuận trong toàn Đảng bộ; kỷ luật, kỷ cương được phát huy. Vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được thể hiện rõ; tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, thể hiện sự năng động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU

Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU “*về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*”; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 35-KH/HU, ngày 22/11/2021 về tổ chức Hội nghị nghiên cứu, học tập và tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) đến toàn thể đội ngũ cán bộ chủ chốt toàn huyện, với hơn 140 đại biểu tham dự. Đồng thời, chỉ đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy phối hợp với các ban Đảng chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng trực tiếp quán triệt nội dung nghị quyết cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên cơ sở¹. Qua đó, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động ở tất cả các cấp ủy, chính quyền, các phòng, ban, đơn vị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc về nhiệm vụ xây dựng và phát triển huyện Đam Rông đến năm 2045 theo định hướng Nghị quyết.

¹ 100% các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy đã tổ chức xong việc học tập, quán triệt Nghị quyết (số lượng đảng viên được học tập, quán triệt đạt trên 90%).

Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) “*về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*” để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, phân công, phân nhiệm cụ thể. Trong đó, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) và Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 của Huyện ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 105/KH-UBND, ngày 03/6/2022 về thực hiện Kế hoạch số 3314/KH-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh gắn với Chương trình hành động số 32-CTr/HU ngày 27/01/2022 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội:

+ Tăng trưởng kinh tế năm 2024, ước đạt 10,6%/năm (*NQ 10,5%/năm*); tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.148 tỷ đồng (*NQ 9.123 tỷ đồng*); thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hàng năm 15,1% (*NQ 15 - 16%*).

+ Ước năm 2024, cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 47% (*NQ 45-47%*); Công nghiệp - xây dựng 22,8% (*NQ 15-16%*); Dịch vụ 30,2% (*NQ 38-40%*).

+ Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2026, đánh giá cuối năm 2023 còn 1.701 hộ, đạt tỷ lệ 11,63%; trong đó: hộ nghèo 624 hộ, chiếm tỷ lệ 4,27%; hộ cận nghèo 1.077, chiếm tỷ lệ 7,36% (*NQ còn dưới 6,5% theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2026*). Ước đến cuối năm 2024, dự kiến hộ nghèo đa chiều toàn huyện giảm xuống còn 1.116 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều 7,63% (*trong đó hộ nghèo 405 hộ, tỷ lệ 2,77%; hộ cận nghèo 711 hộ, tỷ lệ 4,86%*).

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 35% (*NQ 35%*); 8/8 xã và 53/53 thôn có nhà văn hóa đạt chuẩn, đạt 100%. Tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh 95% (*NQ 95%*); tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 63,67% (*NQ trên 65%*).

2.2. Kết quả thực hiện các công trình, dự án trọng điểm theo Nghị quyết số 07-NQ/TU.

Xác định việc triển khai thực hiện các công trình trọng điểm của huyện là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của huyện; Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy

đã lãnh đạo, chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công trình trọng điểm huyện giai đoạn 2020 - 2025. Chỉ đạo UBND huyện chủ động, tranh thủ, phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình trọng điểm. Tiến độ thực hiện một số dự án, công trình có chuyển biến khá rõ nét.

- Công trình theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện giai đoạn 2015-2020 tiếp tục triển khai giai đoạn 2020-2025 là 08 công trình. Đến nay, có 04 công trình, dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng²; 04 công trình, dự án đang tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn thành các thủ tục để thực hiện³.

- Công trình trọng điểm, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Tổng số 19 công trình, dự án. Đến nay, có 04 công trình đang triển khai thực hiện và đã được bố trí vốn⁴; 05 công trình đã hoàn thiện hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư⁵; 10 công trình đang lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư⁶.

2.3. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.3.1. Đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển, hỗ trợ của tỉnh và sự nỗ lực vươn lên của địa phương; phát huy tối đa và hiệu quả các lợi thế, tiềm năng.

Bám sát nội dung Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 của Huyện ủy; các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội triển khai, quán triệt, tuyên truyền đầy đủ nội dung Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 32-CTr/HU của Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và người dân, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong khâu tổ chức thực hiện, tạo những bước thay đổi toàn diện phát triển địa phương; coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hình thức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 32-CTr/HU của Huyện ủy khá đa

² Gồm: Công trình nước sạch xã Đa Rsal; Trường THCS Bằng Lăng (Nay là trường THCS Võ Nguyên Giáp); Đập thủy lợi Bằng Lăng; Nâng cấp đường ĐT724 đoạn từ Km64+509 đến Km71+170.

³ Cụ thể: Đường cứu hộ, cứu nạn từ Quốc lộ 27 vào trung tâm xã Rô Men; Các hạng mục công trình thuộc Dự án tái định canh, định cư khu Đa M'Pô (TK176 - xã Liêng Srônh); 02 Dự án thu hút đầu tư: Xây dựng quản lý và khai thác chợ trung tâm huyện; Dự án Bến xe trung tâm huyện.

⁴ Gồm: Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 3,4,5 xã Rô Men và thôn 1,2 xã Liêng Srônh; Công trình nước sinh hoạt thôn Đa M'ul, Đa K'Nang; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Đa Rsal - Đa M'Rông.

⁵ Gồm: Nhà thi đấu đa năng Trung tâm huyện; Xây dựng nhà máy nước thôn Phi Zút, Păng Pê Nam, Păng Pê Dong, xã Đa Rsal; Sắp xếp, ổn định dân cư tự do khu vực TK 181 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân cư tự do 179 xã Liêng Srônh; Đường giao thông ngoại vùng khu quy hoạch dân cư tự do Tây Sơn xã Liêng Srônh.

⁶ Gồm: Hồ thủy lợi thôn Đa Pin, xã Đa K'Nang; Nâng cấp Hồ Đa Ri Ông - xã Rô Men; Nâng cấp công trình nước sinh hoạt thôn 1,2, xã Rô Men; Xây dựng Trường TH Đa K'Nang; Xây dựng đường từ Tỉnh lộ 722 vào thôn Đa Ninh 1 + 2, xã Đa Tông; Đường GTNT thôn 3 (Liên Hưng) đi khu dân cư tự do Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng Trường MN Bằng Lăng; Gia cố bờ sông Đa Tể, xã Đa M'Rông (Giai đoạn 2); Kè sạt lở đường vào khu quy hoạch Đa M'Pô, xã Liêng Srônh; Xây dựng đường giao thông vào KSX thôn Lăng Tô, xã Đa K'Nang.

dạng, phong phú: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt, hội nghị báo cáo viên; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, thực hiện thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền cổ động....

Phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị vào cuộc, nhất là đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, thực sự năng động, sáng tạo, trách nhiệm, cùng với sự chủ động, tích cực phát huy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong đó, huy động, tranh thủ tốt mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội; xác định nông nghiệp là ngành kinh tế chủ lực; nhiệm vụ giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới là trọng tâm, xuyên suốt; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân là thường xuyên. Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của các cấp chính quyền.

Qua nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 32-CTr/HU của Huyện ủy, các cấp uỷ đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn huyện đã nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của Nghị quyết số 07-NQ/TU, Chương trình hành động số 32-CTr/HU trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3.2. Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

a. Về phát triển kinh tế - xã hội

- Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2025 gắn với quy hoạch vùng huyện đến năm 2045 để lồng ghép các nguồn lực tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp. Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 63 - CTr/HU, ngày 22/3/2023 Về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; ngành nông nghiệp của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu nông nghiệp của huyện chuyển dịch đúng hướng, chú trọng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là cây trồng chủ lực; trên địa bàn đã hình thành các vùng chuyên canh các loại cây trồng giá trị kinh tế cao. Người dân đã mạnh dạn ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm⁷; các chuỗi liên kết trong sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm tăng⁸, nhiều mặt hàng nông sản có nhãn hiệu, được người dân và thị trường tin dùng⁹; từng bước khai thác tốt tiềm năng, thế

⁷ Tổng diện tích sản xuất nông nghiệp theo hướng ứng dụng CNC toàn huyện tăng nhanh, đạt 1.099,3 ha (tăng thêm 609,3 ha, tương ứng tăng 2,2 lần so với năm 2021).

⁸ Giai đoạn 2021-2024 hình thành thêm 06 chuỗi, đến nay toàn huyện có 15 chuỗi, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản.

⁹ Giai đoạn 2021-2024 đã có 18 sản phẩm công nhận OCOP 3 sao.

mạnh của địa phương. Đến nay, cơ bản đã hoàn thành cơ cấu ngành nông nghiệp tại 03 tiểu vùng theo kế hoạch và bước đầu đang mang lại hiệu quả:

+ Tiểu vùng 1 (*xã Phi Liêng và Đạ K'Nàng*): Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC 98,9 ha, trong đó: diện tích nhà kính 31,4 ha (*tăng thêm 15,4 ha, tương ứng tăng 96% so với năm 2021*), chủ yếu trồng rau, hoa; có các mô hình phát triển cây trồng trong nhà kính sử dụng công nghệ thông minh (*hệ thống IOC tưới tiên tiến tiết kiệm nước phun mưa, tưới nhỏ giọt...*) giúp giảm từ 10 - 20% lượng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; giảm 30 - 50% lượng nước tưới và nhân công lao động; bên cạnh đó có hơn 30 ha canh tác rau hoa ngoài nhà kính, có màng phủ, tưới nhỏ giọt cũng mang lại hiệu quả kinh tế cao gấp nhiều lần sản xuất thông thường; còn lại là diện tích các loại cây trồng khác.

+ Tiểu vùng 2 (*xã Rô Men, Liêng Srônh và Đạ Rsal*): Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC 945,4 ha, trong đó: chủ yếu là diện tích cây ăn trái (*sầu riêng*) với 850 ha (*có hơn 300 ha đã được cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu chính ngạch sang Trung Quốc*), còn lại là diện tích nuôi cá nước lạnh và cây trồng khác.

+ Tiểu vùng 3 (*khu vực 3 xã Đầm Ròn*): Diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC 56,9 ha, trong đó cây ăn quả (*sầu riêng*) 30 ha, còn lại là diện tích nuôi cá nước lạnh và cây trồng khác.

- Chăn nuôi, thủy sản tiếp tục phát triển, chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng con giống và sản phẩm chăn nuôi, áp dụng kỹ thuật tiên tiến, bảo đảm vệ sinh môi trường¹⁰. Tổng diện tích 175 ha, trong đó diện tích nuôi cá nước lạnh trên 14,3 ha.

- Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng có chọn lọc và phù hợp với điều kiện địa phương. Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đầm Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Việc thu hút đầu tư xây dựng các khu công nghiệp, nhà máy chế biến dược liệu, các nông sản nhằm phát huy lợi thế của từng tiểu vùng được quan tâm. Đã thành lập nhà máy ương tơ đầu tiên trên địa bàn huyện Đầm Rông tại thôn Đắc Măng, xã Đạ Rsal.

Quan tâm củng cố, xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã và tổ hợp tác nông nghiệp; giai đoạn 2021 - 2024 hình thành 7 hợp tác xã nông nghiệp, nâng tổng số HTX nông nghiệp toàn huyện đến nay là 26 hợp tác xã và 18 tổ hợp tác.

¹⁰ Đến nay, tổng đàn gia súc 14.196 con, trong đó: đàn trâu: 175 con, đạt 97,2% KH, đàn bò: 5.880 con, tăng 4,5% KH, đàn lợn: 7.866 con, đạt 96,5%KH, đàn dê: 275 con; đàn gia cầm: 135,8 nghìn con, đạt 71,5% KH. Ong mật: toàn huyện có 760 đàn (thùng).

- Ngành du lịch được Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; tập trung quảng bá tiềm năng và các sản phẩm du lịch địa phương đến với đông đảo các đối tượng trong và ngoài tỉnh, bước đầu đạt kết quả tốt. Ban hành Chương trình hành động số 48-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy “*Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”; Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông; xây dựng huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc bản địa theo Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng (xã Đạ Tông, xã Đạ Long), Suối Tiên Tang (xã Đạ M’Rông), Thác 7 tầng (xã Phi Liêng), khu vực trung tâm huyện. Chỉ đạo khôi phục một số làng nghề truyền thống; kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch được quan tâm đầu tư.

Đến nay, du lịch của huyện đã có những bước phát triển, cơ sở hạ tầng từng bước đồng bộ và đang hình thành một số tour, tuyến, sản phẩm du lịch dọc tỉnh lộ 722, 724 và khu vực Phi Liêng, như: Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Daana; tham quan Làng nghề truyền thống dệt Thổ cẩm; cơ sở ươm tơ dệt lụa và các mô hình canh nông; khu bảo tồn di sản văn hoá dân tộc; Nhà thờ đá Đạ Tông, ... phát triển du lịch nông nghiệp theo hướng canh nông, du lịch cộng đồng và bảo tồn văn hoá địa phương (*Zen coffee; Farm thảo dược suối nguồn; Hương Cẩn, ...*). Đây sẽ là các hoạt động du lịch mang lại hiệu ứng tích cực đối với du khách trong và ngoài tỉnh, góp phần thu hút khách du lịch, các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch biết đến tiềm năng của huyện và mở ra nhiều cơ hội cho các đầu tư đến để phát triển du lịch nhiều hơn.

- Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và đạt nhiều kết quả. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI); Nghị quyết 15-NQ/HU, ngày 17/12/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”; việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống được chú trọng, đặc biệt là văn hóa công chiêng¹¹; xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được quan tâm đầu tư. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo sức lan tỏa rộng khắp trong Nhân dân¹².

+ Chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ dạy, học theo tinh thần đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, từng bước nâng cao dân trí và chất lượng nguồn

¹¹ Đầu tư xây dựng khu bảo tồn văn hoá tại xã Đạ Tông; triển khai các hoạt động nghiên cứu, phục dựng các giá trị văn hóa phi vật thể và sưu tầm hiện vật của đồng bào các DTTS; ra mắt câu lạc bộ công chiêng thôn Liêng Trang 1, xã Đạ Tông và phục dựng Lễ hội Nhô Dong (cúng Thần Mưa) của đồng bào dân tộc K’ho xã Đạ Long; tập huấn cho 18 CC,VC nghệ nhân tham gia tập huấn kiểm kê di sản văn hoá phi vật thể; cử 03 nghệ nhân tham gia lớp truyền dạy chính công chiêng dân tộc K’ho, Chu ru, Mạ; xây dựng mô hình bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống dân tộc phục vụ phát triển du lịch cho 200 thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm văn hóa truyền thống 3 xã Đạ M’Rông; Đạ Long; Đạ Tông.

¹² Đến hết năm 2024, có 53/53 thôn đạt chuẩn văn hoá; 60/66 cơ quan, đạt chuẩn văn hoá; 8/8 xã văn hoá nông thôn mới.

nhân lực. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học, trang thiết bị đảm bảo cho việc dạy và học; chất lượng giáo dục và đào tạo được nâng lên. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, đào tạo. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Đến nay, số trường trực thuộc đạt chuẩn là 30/32 trường, đạt tỉ lệ 93,75%; 100% các xã đạt Tiêu chí số 14.1 - Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ theo Quyết định số 1491/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹³.

+ Công tác khám bệnh, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực; đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng và cán bộ ngành y tăng về số lượng và chất lượng; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng chuyển biến rõ rệt. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến huyện và hệ thống y tế cơ sở được tăng cường đầu tư, xây dựng đồng bộ¹⁴. Y tế dự phòng, phòng, chống các dịch, bệnh theo mùa và bệnh dịch nguy hiểm triển khai thường xuyên, hiệu quả, kịp thời không chệch và hạn chế số người mắc, tử vong do dịch bệnh. Triển khai hiệu quả các giải pháp trong phòng, chống dịch Covid-19, đặc biệt công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19.

b. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo sự lan tỏa rộng rãi trong Nhân dân; đã phát huy được vai trò chủ thể của người nông dân và cộng đồng dân cư, sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới; kết cấu hạ tầng nông thôn ngày càng hoàn thiện; đời sống vật chất, tinh thần nhân dân được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội nông thôn giữ vững. Ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 06/5/2022 của Huyện ủy “Về xây dựng Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025”; hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện chương trình nông thôn mới và triển khai nhiệm vụ NTM trong thời gian tới để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ này ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm.

Đến nay, huyện có 6/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*tăng 2 xã so với năm 2021*); trong đó, có 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về chuyển

¹³ Cụ thể: 8/8 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; 8/8 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 8/8 xã có tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; 8/8 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 trở lên; 8/8 xã đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; 8/8 xã có Trung tâm học tập cộng đồng xếp loại Khá trở lên.

¹⁴ Trung tâm Y tế huyện được đầu tư xây dựng với quy mô 60 giường bệnh, được công nhận là Bệnh viện hạng III 10, là Trung tâm y tế huyện đa chức năng. 8/8 Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, bổ sung thêm trang thiết bị để phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân tại tuyến cơ sở.

đổi số năm 2023 (xã Đa Rsal). Cuối năm 2024, 02 xã Đa Long và Liêng Srôngh về đích nông thôn mới, huyện cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Huyện ủy ban hành Chương trình hành động số 38-CTr/HU, ngày 29/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”; Đề án hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo. Trong đó, tập trung rà soát, số hóa đoàn viên, hội viên là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đang ở nhà tạm, dột nát... để có kế hoạch, giải pháp vận động, hỗ trợ, giúp đỡ những hộ này vươn lên thoát nghèo bền vững. Hằng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị công tác giảm nghèo; xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai công tác giảm nghèo trong thời gian tới, bàn các giải pháp căn cơ để thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện. Tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm mạnh qua từng năm¹⁵.

Từ năm 2022 đến 30/6/2024, huyện hỗ trợ 706 mô hình sinh kế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng trị giá hơn 11,1 tỷ đồng¹⁶; triển khai xây dựng 493 căn nhà trị giá hơn 24.414 triệu đồng¹⁷.

2.3.3. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Chương trình hành động số 62-CTr/HU, ngày 03/3/2023 thực hiện Chương trình hành động số 48-CTr/TU, ngày 30/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn huyện Đam Rông. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án đầu tư phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn phát triển kết cấu hạ tầng, sản xuất, định canh, định cư và an sinh xã hội. Đầu tư, hỗ trợ trực tiếp cho hộ đồng bào dân tộc, từng bước thay đổi cách thức sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế.

¹⁵ Cuối năm 2021 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 14,8% (tăng 7,35% so với năm 2020); tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 23,99% (tăng 11,73% so với năm 2020).

+ Cuối năm 2022 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 6,9% (giảm 7,9% so với năm 2021); hộ nghèo ĐBDTTS chiếm 11,59% (giảm 12,4% so với năm 2021).

+ Cuối năm 2023 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025): Tổng số hộ nghèo chung 624 hộ, chiếm tỷ lệ 4,27% (Tổng số Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số 579 hộ, chiếm tỷ lệ 6,8% trên tổng số hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn).

¹⁶ Trong đó: Quỹ Vì người nghèo tỉnh hỗ trợ 443 mô hình/7,5 tỷ đồng (năm 2022 hỗ trợ 268 mô hình; năm 2023 hỗ trợ 167 mô hình; năm 2024 hỗ trợ 08 mô hình). Năm 2023: Quỹ vì người nghèo xã Rô Men hỗ trợ 06 mô hình/60 triệu đồng, mô hình nuôi gà đen. Các sở ban ngành của tỉnh 20 mô hình/400 triệu đồng, các đoàn thể huyện 51 mô hình/170 triệu đồng. Năm 2024: Hỗ trợ sinh kế cho 186 hộ (trong đó có 01 Hộ tác xã) với tổng số tiền là 3,058 tỷ đồng (Ba tỷ hai trăm mười bốn triệu đồng); trong đó: Nguồn do Ban vận động 502 tình phát động tại xã Đa Long gồm: 70 mô hình trị giá 1.190 triệu đồng (hiện đang triển khai); Nguồn Đoàn Kinh tế Quốc phòng hỗ trợ gồm: 97 mô hình trị giá 1,16 tỷ đồng; Nguồn từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi về hỗ trợ sinh kế cộng đồng: 19 mô hình trị giá 704 triệu đồng.

¹⁷ Trong đó: Quỹ Vì người nghèo 182 căn, trị giá hơn 9.055 triệu đồng, các nguồn an sinh xã hội 311 căn, trị giá hơn 15.359 triệu đồng.

2.3.4. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản.

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; với phương châm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”, kiên quyết xử lý nghiêm minh tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn mình quản lý và có chuyển biến tích cực. Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 10/12/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và tài nguyên khoáng sản; khai thác tiềm năng từ rừng, tài nguyên khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Đam Rông giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Thường xuyên chỉ đạo, tổ chức đoàn đi thực tế kiểm tra công tác quản lý, bảo vệ rừng tại các tiểu khu, nhất là các điểm nóng, khu vực giáp ranh, kịp thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng (*ít nhất 2 lần/tháng*). Tiếp tục thực hiện tốt việc giao khoán quản lý bảo vệ rừng; chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, góp phần giúp người dân có thêm thu nhập; thực hiện giao khoán bảo vệ rừng 39.121,22 ha. Số vụ vi phạm giảm sâu theo từng năm¹⁸.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên khoáng sản; thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai theo quy định. Huyện ủy ban hành Kế hoạch số 93-KH/HU, ngày 22/3/2023 về thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “*Về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao*” trên địa bàn huyện Đam Rông.

Hàng năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đều chỉ đạo UBND huyện thành lập các đoàn kiểm tra, ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản quý hiếm trái phép (*vàng, thiếc, vonfram*) và khai thác cát, sỏi trên địa bàn huyện; qua đó, tình hình khai thác khoáng sản trái phép đã giảm đáng kể, hạn chế điểm nóng xảy ra.

2.3.5. Quản lý thực hiện tốt quy hoạch; hoàn thiện hạ tầng đô thị và các tuyến giao thông đối ngoại trọng yếu.

Hoàn thành xây dựng đồ án quy hoạch vùng huyện Đam Rông đến năm 2040, đảm bảo phù hợp với quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1929/QĐ-UBND ngày 06/10/2023. Đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, phù hợp với đặc thù riêng có của huyện Đam Rông, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo

¹⁸ Trong đó: Năm 2021: 72 vụ vi phạm, trong đó: 58 vụ hành chính, 14 vụ hình sự. Năm 2022: 34 vụ vi phạm, trong đó: 27 vụ hành chính, 7 vụ hình sự. Năm 2023: có 14 vụ vi phạm, trong đó: 6 vụ hình sự; 8 vụ hành chính; từ đầu năm 2024 đến ngày 30/6/2024 có 08 vụ vi phạm, trong đó: xử lý hình sự 04 vụ và xử lý hành chính 03 vụ, 01 vụ đang trong quá trình điều tra.

đảm quốc phòng - an ninh. Phát triển không gian đô thị phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2045; hình thành các đô thị, trạm dừng chân theo trục dọc Quốc lộ 27, gồm: Trung tâm Bằng Lãng và Phi Liên và Đa Rsal.

Quản lý và triển khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lãng; thị trấn Đa Rsal; quy hoạch nông thôn mới 08 xã; quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030; quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư...

Huyện ủy, UBND huyện đã bám sát nghị quyết, chỉ thị, quy hoạch của tỉnh và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Việc quan tâm đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng ngày càng cải thiện; nhiều công trình, dự án được triển khai quyết liệt, làm thay đổi căn bản diện mạo kết cấu hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng mạnh mẽ trên tất cả các ngành, lĩnh vực, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3.6. Áp dụng và thực hiện một số cơ chế, chính sách đặc thù.

Trên cơ sở một số cơ chế, chính sách đặc thù đã được UBND tỉnh phê duyệt, Ban Thường vụ Huyện ủy, chỉ đạo UBND huyện tổ chức thực hiện hỗ trợ giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, giúp người dân vươn lên thoát nghèo; đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên.

2.3.7. Thực hiện các cơ chế, chính sách an sinh - xã hội phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển.

An sinh xã hội được đảm bảo; chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội¹⁹. Tổ chức thăm hỏi, tặng quà, trợ cấp cho đối tượng chính sách, người có công nhân dịp lễ, Tết. Chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đạt kết quả; thực hiện chính sách hỗ trợ khó khăn do đại dịch Covid-19 đúng quy định.

2.3.8. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác quốc phòng - an ninh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Triển khai tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận

¹⁹ Từ năm 2021 đến nay: Thực hiện chính sách cho 259 người có công; trực tiếp chi trả trợ cấp hàng tháng cho trên 155 đối tượng, kinh phí 13.900 triệu đồng (bình quân gần 4.600 triệu đồng/năm). Tổ chức điều dưỡng tập trung và tại nhà đối với người có công và thân nhân người có công cho 240 lượt người, tổng số tiền 392 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng, sửa chữa 08 căn nhà đối tượng người có công có hoàn cảnh khó khăn với kinh phí 148 triệu đồng.

- Chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng BTXH với kinh phí 26.524,97 triệu đồng (bình quân hơn 10.000 triệu đồng/năm); giải quyết 2.322 hồ sơ bảo trợ xã hội (trong đó: xét hưởng mới cho 943 đối tượng; cắt 1.021 đối tượng hết điều kiện hưởng; điều chỉnh chế độ cho 168 đối tượng; trợ cấp mai táng phí cho 190 đối tượng); Hỗ trợ khó khăn đột xuất 19 đối tượng với tổng số tiền là 335,6 triệu đồng.

an ninh nhân dân; xây dựng huyện Đam Rông thành khu vực phòng thủ vững chắc. Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu số lượng và yêu cầu chất lượng.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh nông thôn được giữ vững; công tác đấu tranh, ngăn chặn, phòng chống các loại tội phạm, âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường. Chủ động nắm tình hình, xử lý kịp thời những vụ việc phát sinh ngay tại cơ sở, khu vực giáp ranh; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập, tội phạm có tổ chức, tụ tập đông người gây mất an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương. Tăng cường mở các đợt ra quân tấn công trấn áp tội phạm, triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm về trật tự xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen,... Tai nạn giao thông được kiểm chế, trật tự, an toàn giao thông từng bước được chấn chỉnh.

2.3.9. Về xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững chắc

a. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Xây dựng Đảng về chính trị và công tác tư tưởng

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết của Đảng; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; tăng cường đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

- Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức

Tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) kịp thời, hiệu quả và ngày càng đi vào thực chất, tạo lan tỏa trong toàn xã hội. Đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; qua đó, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng được quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhất là việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn các tổ chức đảng phù hợp với loại hình, chức năng, nhiệm vụ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Tập trung lãnh đạo thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất

lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2021 -2025. Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022 -2025.

Công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy *“Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”* theo kế hoạch; công tác rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng được chú trọng. Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% theo quy định.

b. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc quán triệt, triển khai và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Trung ương, của tỉnh về kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; kịp thời giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình, quy định. Chất lượng các cuộc kiểm tra, giám sát có nhiều chuyển biến tích cực; nội dung kiểm tra giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác nhạy cảm, dễ xảy ra sai phạm, tiêu cực, những vấn đề còn nổi cộm, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân...; qua đó, kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, hạn chế, sai phạm, góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật trong Đảng.

Từ cuối năm 2021 đến 30/6/2024, cấp ủy các cấp tiến hành kiểm tra đối với 123 lượt tổ chức đảng và 661 lượt đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 49 lượt tổ chức đảng và 39 lượt đảng viên²⁰. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra 04 đảng viên, 02 tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; giám sát chuyên đề đối với 32 lượt tổ chức đảng, 54 lượt đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 86 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong đảng đối với 23 tổ chức đảng; kiểm tra việc thu, nộp và sử dụng đảng phí đối với 74 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh đối với 10 tổ chức đảng²¹. Toàn Đảng bộ huyện thi hành kỷ luật 61 đảng viên, với các hình thức: Khiển trách (39), cảnh cáo (14), khai trừ (08); thi hành kỷ luật 02 tổ chức đảng. Việc xem xét, giải quyết các đơn thư phản ánh, tố cáo đảm bảo kịp thời, đúng quy định, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài.

c. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

²⁰ Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra đối với 20 tổ chức đảng và 16 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 15 tổ chức đảng, 12 đảng viên thuộc diện quản lý.

²¹ Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy kiểm tra 04 đảng viên và 02 tổ chức đảng (04 đồng chí là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý); kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 17 lượt tổ chức đảng; kiểm tra việc thi hành kỷ luật trong Đảng đối với 12 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề đối với 32 tổ chức đảng và 29 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kiểm tra tài chính đảng đối với 10 tổ chức đảng.

Công tác vận động quần chúng có nhiều đổi mới, thiết thực, hiệu quả hơn; thường xuyên nắm bắt tình hình, giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; xây dựng, phát huy tinh thần đoàn kết các dân tộc và đoàn kết giữa nhân dân với Đảng; công tác dân vận chính quyền được chú trọng theo hướng tăng cường đối thoại, gặp gỡ, tiếp xúc, phục vụ nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động hướng về cơ sở, tuyên truyền, vận động nhân dân phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh trật tự. Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên đạt trên 70% (vượt so với Nghị quyết).

d. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, trong đó tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng cụ thể hóa việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị... của Đảng để tổ chức thực hiện. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và sơ, tổng kết các chủ trương, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới, đã áp dụng mô hình trực tuyến từ huyện đến cơ sở. Tập trung đổi mới phương pháp, phong cách, tác phong, lề lối làm việc của các cấp ủy từ huyện đến cơ sở. Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, xử lý nghiêm các cán bộ, đảng viên vi phạm.

e. Tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức gắn với Đề án vị trí việc làm. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Hoạt động của HĐND các cấp có nhiều chuyển biến trong việc quyết định những vấn đề lớn của địa phương theo luật định và giám sát những vấn đề quan trọng, bức xúc được cử tri quan tâm. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp HĐND. Phát huy vai trò HĐND các cấp trong giám sát, chất vấn, đối thoại, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân. Chất lượng hoạt động của chính quyền các cấp tiếp tục được nâng lên.

Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin được cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung đẩy mạnh, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Các chỉ số cải cách hành chính, chỉ số mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp tăng từng năm²².

III. Đánh giá tổng quát

²² Trong đó: năm 2021, chỉ số cải cách hành chính xếp thứ: 9/12 huyện, thành phố; năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính xếp thứ: 5/12 huyện, thành phố và năm 2023, chỉ số cải cách hành chính xếp thứ: 7/12 huyện, thành phố.

1. Ưu điểm:

Sau 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI); kinh tế của huyện tiếp tục phát triển và có chuyển biến rõ nét, bộ mặt của huyện đã có nhiều thay đổi tích cực; vai trò vị thế của địa phương được nâng lên; sản xuất nông nghiệp tăng trưởng ổn định theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị nông sản; cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo đúng định hướng, đi vào khai thác tiềm năng, thế mạnh của từng tiểu vùng sinh thái; năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi chủ lực tăng nhanh; công tác giảm nghèo được quan tâm đúng mức, việc hỗ trợ kinh phí làm nhà cho hộ nghèo đã triển khai xây dựng được 121 căn với tổng trị giá 6.101 triệu đồng; kết quả hộ nghèo, đến cuối năm 2024, dự kiến hộ nghèo đa chiều toàn huyện giảm xuống còn 1.116 hộ, tỷ lệ nghèo đa chiều 7,63% (*trong đó hộ nghèo 405 hộ, tỷ lệ 2,77%; hộ cận nghèo 711 hộ, tỷ lệ 4,86%*). Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư và từng bước hoàn thiện; diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc, dự kiến đến cuối năm 2024 có 8/8 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, văn hóa, văn nghệ, thể thao,... không ngừng phát triển; an sinh xã hội cho các đối tượng được chăm lo, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị cơ bản đạt yêu cầu lãnh đạo, lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm; quản lý, điều hành phát triển địa phương đúng hướng; trách nhiệm, nhận thức của cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng cao và có sự đoàn kết, thống nhất trong triển khai thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*** Nguyên nhân của kết quả đạt được**

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy; sự giúp đỡ, phối hợp của các sở, ban, ngành đã ưu tiên nhiều nguồn lực đầu tư, tạo điều kiện cho huyện phát triển.

- Tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực cấp ủy từ huyện đến cơ sở nêu cao tinh thần đoàn kết, chấp hành và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, các nguyên tắc sinh hoạt Đảng. Từ đó, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, là nguồn động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị địa phương.

- Trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy đã bám sát các chủ trương, nghị quyết của cấp trên, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp với điều kiện địa phương và triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đi đôi với các công tác vận động quần chúng, phát động và tổ chức các phong trào thi đua sâu rộng đến cơ sở, khu dân cư.

- Năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp cơ bản đạt yêu cầu; đã chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt chính quyền điện tử, một cửa liên thông và đề cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền được phát huy; thể hiện trách nhiệm và chủ động trong chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ được phân công; có tinh thần phấn đấu, khắc phục khó khăn, xây dựng địa phương ổn định và thoát nghèo.

2. Hạn chế, khuyết điểm.

- Cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tích cực, song còn chậm và chưa thực sự rõ nét, tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy trong cơ cấu nền kinh tế còn cao; công nghiệp - xây dựng; thương mại - dịch vụ phát triển nhanh nhưng quy mô còn nhỏ lẻ. Triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế nhưng vẫn còn lúng túng trong khâu tổ chức sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến sản phẩm nông sản chủ lực do đó chưa tạo động lực cho công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển.

- Sản xuất nông nghiệp vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng, còn nhiều khó khăn và thách thức; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, năng suất cây trồng chủ lực chưa cao; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản còn thiếu bền vững; chưa có nhiều doanh nghiệp đầu tư bảo quản, chế biến sâu nông sản; chăn nuôi phát triển còn chậm. Tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp vẫn còn diễn biến phức tạp.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; một số công trình, dự án trọng tâm, trọng điểm tiến độ thực hiện chậm so với kế hoạch, nên chưa tạo ra đột phá, tăng tốc để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển; chưa thu hút, kích thích được các tổ chức, cá nhân đầu tư vào huyện.

- Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Bằng Lũng và quy hoạch chung thị trấn Đa Rsal thực hiện chậm, do mâu thuẫn, bất cập, chòng chéo giữa quy hoạch cấp trên.

- Một số chỉ tiêu, tiêu chí huyện nông thôn mới thực hiện còn chậm (*như: Bến xe trung tâm huyện; cụm công nghiệp; công trình xử lý nước thải sinh hoạt; Chợ trung tâm huyện,...*); sự phát triển chưa đạt được như kỳ vọng, sự tăng tốc bứt phá một số lĩnh vực còn chậm như: công tác bố trí kế hoạch vốn để đầu tư các công trình, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước theo kế hoạch chưa đạt, tỷ lệ bố trí vốn thấp (*đến nay, mới bố trí được: 90.727/867.460 triệu đồng, tỷ lệ bố trí vốn đạt 10,11% so với tổng mức đầu tư 19 công trình, dự án ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025*).

- Các công trình, dự án thu hút đầu tư triển khai chậm, khó khăn trong việc tìm kiếm nhà đầu tư; đến nay mới có 01/11 dự án được phê duyệt nhưng chưa khởi công;

04 dự án khu đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án đầu tư như chưa được các sở, ngành thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

- Công tác nắm bắt và định hướng tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân có lúc, có nơi chưa kịp thời so với yêu cầu thực tiễn, các vụ việc phát sinh tại cơ sở. Vẫn còn một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự chuyển biến”, “tự chuyển hóa” đến mức bị kỷ luật. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức đảng, đảng viên chuyển biến chậm. Chất lượng một số cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng hiệu quả chưa cao, nhất là ở cơ sở. Công tác vận động quần chúng và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể còn dàn trải, thiếu trọng tâm. Hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý Nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu.

**** Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm***

- Là huyện vùng sâu, vùng xa, đất rừng là chủ yếu, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao 65%, trình độ sản xuất, canh tác của người dân còn thấp. Nguồn lực đầu tư chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Trung ương, của tỉnh; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn yếu kém, nhất là các tuyến giao thông đối ngoại kết nối địa phương với các trung tâm kinh tế lớn của tỉnh xuống cấp nghiêm trọng.

- Theo Kế hoạch số 3314/KH-UBND ngày 13/2/2022 của UBND tỉnh, phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành giúp đỡ huyện về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại Phụ lục 06. Tuy nhiên, đến nay mới có Sở Văn hóa - Thông tin và Thể thao về làm việc với huyện để cùng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thiết lập các điểm hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, ..., hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho các nhà văn hóa thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; còn lại một số sở, ngành đã có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ huyện nhưng chưa quan tâm đúng mức.

- Sự chủ động đề xuất, kiến nghị của HĐND, UBND huyện, các phòng, ban, đơn vị còn hạn chế trong triển khai nội dung Kế hoạch số 3314/KH-UBND ngày 13/2/2022 của UBND tỉnh.

- Vị trí, vai trò của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa được phát huy đúng mức trong việc quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Trình độ sản xuất, nhận thức vươn lên của một bộ phận nhân dân là đồng bào DTTS còn hạn chế, chuyển biến chậm làm kìm hãm sự phát triển của địa phương.

- Do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, hạn hán, bão lụt, đặc biệt là đại dịch Covid 19 kéo dài làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân địa phương.

3. Bài học kinh nghiệm

- *Thứ nhất*, tăng cường tuyên truyền, giáo dục sâu rộng nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn Đảng bộ và nhân dân trong huyện để đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống; tạo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện để nhận sự ủng hộ nhiệt tình cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân trong việc chung tay xây dựng nông thôn mới.

- *Thứ hai*, công tác chỉ đạo điều hành phải quyết liệt, chỉ bàn làm không bàn lùi; quyết tâm bút phá để phát triển toàn diện theo đúng quan điểm, mục tiêu Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra.

- *Thứ ba*, phải cụ thể hóa đầy đủ, toàn diện mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết số 07-NQ/TU đã đề ra; lựa chọn những mục tiêu, khâu đột phá trọng tâm để tập trung chỉ đạo nhằm đạt được kết quả cao nhất, chất lượng tốt nhất; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu; khai thác tốt thuế thu từ tài sản, tài nguyên, bảo vệ môi trường; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, khuyến khích đầu tư, điều tiết thu nhập hợp lý.

- *Thứ tư*, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị; xác định đúng vai trò lãnh đạo, chỉ đạo với trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Nghị quyết; phải kiên định với mục tiêu đã đề ra với quyết tâm chính trị cao nhất; kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, thử thách; đẩy mạnh đôn đốc, kiểm tra; định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá tình hình và kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. Dự báo tình hình

Tình hình thế giới, khu vực và trong nước được dự báo tiếp tục biến động phức tạp, khó lường với nhiều khó khăn, thách thức mới. Trong thời gian tới, tỉnh Lâm Đồng nói chung, huyện Đam Rông nói riêng, có nhiều thời cơ, động lực để phát triển kinh tế - xã hội, chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nhiều dự án trọng điểm, quan trọng hoàn thành và đi vào hoạt động tạo sức lan tỏa lớn đến các ngành nghề, lĩnh vực khác; môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao; quốc phòng an ninh được giữ vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, trong thời gian tới phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức như rủi ro về lạm phát, giá cả nguyên vật liệu ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng lớn đến đời sống,

tính mạng, của cải của nhân dân; du lịch đối diện với nhiều thách thức; nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, người có thu nhập thấp còn khó khăn.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, trở thành huyện phát triển trung bình của cả tỉnh. Đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế, trọng tâm là tái cơ cấu nông nghiệp, hướng đến ngành nông nghiệp hàng hóa, công nghệ cao. Phát triển công nghiệp có chọn lọc. Phát triển giáo dục và y tế, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao vai trò văn hóa, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa đặc sắc cộng đồng các dân tộc; đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Quản lý tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu. Đảm bảo quốc phòng - an ninh. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Phân đầu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI), Chương trình hành động số 32-CTr/HU, ngày 27/01/2022 của Huyện ủy đã đề ra.

2. Các mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2025

- Tốc độ phát triển sản xuất tăng trưởng kinh tế theo giá so sánh đạt 10,1%, - Tốc độ phát triển sản xuất tăng trưởng kinh tế theo giá so sánh đạt 10,1% (đạt), trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 9,6% ; tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 7,8%, thương mại - dịch vụ 12,8%.

- Cơ cấu kinh tế: Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 49,33%; Công nghiệp - xây dựng 23,84%; Dịch vụ 26,83%.

- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng hàng năm từ 14,5 - 15%; Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 9.123 tỷ đồng; Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 3%.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; phân đầu hoàn thành 100% tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới

2.2. Giai đoạn 2025 - 2030

- Tốc độ giá trị phát triển sản xuất tăng trưởng kinh tế theo giá so sánh đạt từ 7,5 - 8,5%, trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 4,5 - 5,5%; công nghiệp - xây dựng 12 - 13%, thương mại dịch vụ 9 - 10%);

- Đến năm 2030, là huyện phát triển trung bình của tỉnh; cơ cấu kinh tế: ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 45,3 - 45%; công nghiệp - xây dựng 24,7 - 25%; dịch vụ 30 - 31%;

- Tổng thu ngân sách nhà nước tăng 12,5 - 13%, trong đó thuế phí 13 - 14%;

- Tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 14.733 tỷ đồng;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,25%;
- Đến năm 2030, phấn đấu giữ vững kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ; 80% thanh niên trong độ tuổi hoàn thành chương trình trung học phổ thông và tương đương; giữ vững 100% trường mầm non, tiểu học và THCS đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu 100% trường THPT đạt chuẩn quốc gia;
- Duy trì 8/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới, huyện nông thôn mới; trong đó có 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có trên 70% khu dân cư tiêu biểu, trong đó có 50% khu dân cư kiểu mẫu;
- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,8%;
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (thể thấp còi) 19%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt từ 85 - 86%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp bằng, chứng chỉ chiếm 20%;
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 1 - 1,5%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 2 - 3%;
- Số bác sĩ/vạn dân: 7,5 - 8 bác sĩ; số giường bệnh/vạn dân: 24 - 25 giường bệnh; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế toàn dân trên 95%;
- Phấn đấu trên 95% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa; 100% thôn văn hóa; 90% hộ gia đình văn hóa;
- Tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 96,5% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 85% trở lên; có ít nhất 90% rác thải đô thị được thu gom xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn; tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%
- Duy trì và nâng cao độ che phủ rừng lên 64%;

2.3. Tầm nhìn đến năm 2040: Là huyện phát triển khá của tỉnh, tự cân đối được ngân sách; tỷ lệ đô thị hóa trên 40%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức khá cao.

III. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội; giảm nghèo nhanh và bền vững; hoàn thành các tiêu chí huyện NTM

- Tổ chức tốt việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 07-NQ/TU đã đề ra; chỉ đạo các ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trong điều hành; thực hiện đồng bộ, linh hoạt các nhiệm vụ, giải pháp, nhằm phát triển kinh tế xã hội.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án phát triển du lịch huyện Đam Rông trở thành điểm trung chuyển, kết nối tuyến du lịch Đà Lạt - Tây Nguyên, tuyến du lịch sinh thái, du lịch văn hóa các dân tộc tại chỗ dọc Tỉnh lộ 722, 724: Đà Lạt - Lạc Dương - Đam Rông. Kêu gọi đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, các cơ sở lưu trú và dịch vụ phục vụ du lịch tại Suối nước nóng xã Đạ Tông, Đạ Long, Suối Tiên Tang xã Đạ M'Rông, Thác 7 tầng xã Phi Liêng ... Tăng cường liên kết vùng để phát triển mạnh ngành du lịch, trung tâm thương mại.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030. Tập trung mọi nguồn lực giảm nghèo bền vững, thực chất và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình, dự án để tạo sinh kế, đầu tư sản xuất giúp người dân chủ động vươn lên thoát nghèo và làm giàu; đổi mới công tác dạy nghề, chú trọng một số ngành, nghề phù hợp với trình độ người dân, gắn với giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động. Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, khó khăn chưa có nhà ở kiên cố.

2. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội và Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 08/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm giải quyết vấn đề bức thiết; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, nước sinh hoạt; phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế bền vững; chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; sắp xếp, bố trí ổn định dân di cư tự do nhằm thu hẹp khoảng cách giữa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục chỉ đạo đầu tư hoàn thành cơ sở hạ tầng tại các xã, khu vực khó khăn; bố trí ổn định dân di cư tại Đạ M'Pô, TK 179 - Tây Sơn và tiểu khu 181, xã Liêng Srônh; nhân rộng, chuyển giao các mô hình sản xuất hiệu quả, tạo sự học hỏi, thi đua trong lao động, sản xuất. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trong mọi tình huống nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; không để việc lợi dụng chính sách dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc. Gắn công tác bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, nòng cốt là Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cấp ủy, chính quyền cơ sở tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức làm thay đổi tư duy, thói quen canh tác, tích cực lao động, tiết kiệm trong sinh hoạt, vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện nhất quán chính sách hỗ trợ có điều kiện, từng bước giảm dần và chấm dứt chính sách hỗ trợ cho không, tăng việc hỗ trợ có hoàn trả, có điều kiện, gắn với đối tượng, địa bàn và thời gian thụ hưởng.

3. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản:

- Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp giữ rừng, phát triển rừng, khai thác hợp lý tài nguyên khoáng sản; phát triển các mô hình kinh tế lâm nghiệp theo hướng lựa chọn các loài cây trồng phù hợp vừa có giá trị kinh tế và tăng tỷ lệ che phủ rừng. Đồng thời, hướng đến khai thác hiệu quả giá trị môi trường rừng thông qua việc chi trả dịch vụ môi trường rừng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái. Quản lý sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên với bảo vệ rừng, khai thác tốt nguồn vốn từ giá trị quyền sử dụng đất, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên sẵn có phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm đội ngũ cán bộ ngành lâm nghiệp và của cả hệ thống chính trị ở cơ sở, cùng nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; kiên quyết thay thế cán bộ thiếu trách nhiệm, thiếu nhiệt huyết, tiếp tay, bao che trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi khai thác khoáng sản trái pháp luật. Xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm, xâm phạm rừng, đất rừng trái phép. Phấn đấu, hàng năm giảm từ 10 - 15% trở lên số vụ phá rừng và giảm 15 - 20% trở lên về diện tích rừng, khối lượng lâm sản bị thiệt hại; trên 70% số vụ phá rừng phải xác định, lập hồ sơ xử lý được đối tượng vi phạm.

4. Quản lý và thực hiện tốt quy hoạch; hoàn thiện hạ tầng đô thị và các tuyến giao thông đối ngoại trọng yếu:

Tổ chức triển khai thực hiện quản lý quy hoạch và hoàn thiện hạ tầng đô thị và các tuyến giao thông đối ngoại trọng yếu mà Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XI) đã đề ra, theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch tổng thể chung, quy hoạch vùng. Đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ, hợp lý giữa bảo tồn và phát triển, phù hợp với đặc thù riêng có của huyện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Phát triển không gian đô thị phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh; quản lý và triển khai Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đam Rông đến năm 2040; quy hoạch nông thôn mới 08 xã thuộc huyện Đam Rông; quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030; quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư, khu du lịch, trung tâm thương mại - dịch vụ, trạm dừng chân, ...

Đến năm 2025, hoàn thành đầu tư nâng cấp các tuyến đường tỉnh lộ 722 - Trường Sơn Đông, kết nối huyện Đam Rông - Lạc Dương - Đà Lạt tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Lắk; tỉnh lộ 724 - kết nối huyện Đam Rông - Lâm Hà - Di Linh tỉnh Lâm Đồng với tỉnh Đắk Nông, tỉnh lộ 722, 724 được nhựa hóa đạt tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi theo TCVN 4054:2005.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; tập trung đầu tư hạ tầng về giao thông, y tế, ... khắc phục cơ bản những điểm nghẽn cho phát triển, tăng cường kết nối với khu vực Tây Nguyên và các huyện giáp ranh.

5. Thực hiện các cơ chế, chính sách an sinh - xã hội phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tính bền vững, có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội phát triển

- Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng trên cơ sở huy động mọi nguồn lực xã hội kết hợp với nguồn lực của Nhà nước, bảo đảm người có công có mức sống trung bình khá trở lên.

- Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế có tay nghề cao; tổ chức sắp xếp hệ thống y tế công, đặc biệt là y tế cơ sở; sớm cải thiện lề lối, phong cách, thái độ phục vụ, nâng cao y đức; bảo đảm các điều kiện để mỗi người dân tin tưởng và được chăm sóc sức khỏe từ cơ sở; nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

Xác định quan điểm bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân là nòng cốt.

- Thực hiện việc nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để xảy ra biểu tình, tụ tập đông người, bạo loạn. Tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề xung đột xã hội; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, kiên quyết không để hình thành các băng nhóm tội phạm có tổ chức trên địa bàn huyện. Tăng cường biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí.

7. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị

7.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền, quán triệt, học tập các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tăng cường đấu tranh ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu, thủ đoạn hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội chống phá. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chú trọng nắm bắt, xử lý thông tin, định hướng dư luận, bảo đảm sự

thống nhất tư tưởng trong Đảng bộ và đồng thuận trong Nhân dân. Hoàn thiện việc xây dựng lịch sử Đảng bộ huyện.

7.2. Nâng cao hiệu quả xây dựng Đảng về đạo đức

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khóa XIII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị; Chỉ thị số 05-CT/TW và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định về trách nhiệm nêu gương; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm, tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

7.3. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng

Đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ theo hướng sát sao, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bám sát quy chế làm việc, nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phát huy dân chủ, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Tăng cường củng cố, nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; qua đó, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực, uy tín lãnh đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị.

Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Rà soát, sàng lọc những trường hợp vi phạm Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước, không đủ uy tín ra khỏi Đảng. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 14/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy “Về tăng cường công tác phát triển đảng ở khu dân cư và xây dựng chi bộ nông thôn bền vững, có cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025”.

7.4. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng đội ngũ cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ

- Khuyến khích sự năng động, chủ động và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các phòng, ban trong lãnh đạo, chỉ đạo thực thi nhiệm vụ.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên từ huyện đến xã, thôn có trách nhiệm, tâm huyết, gắn bó với địa phương, đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Khuyến khích đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân; thực hiện tốt Kế hoạch số 47-KH/HU, ngày 04/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện có hiệu quả việc tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức gắn với việc tinh giản biên chế.

- Tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, tạo nguồn cán bộ. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc tình hình chính trị nội bộ, rà soát, xác minh, kết luận những trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay, đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, quy trình, quy định.

7.5. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp trong công tác kiểm tra, giám sát. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, tập trung kiểm tra, giám sát vào những vấn đề trọng tâm, trọng điểm, những lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực, nổi cộm, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; lập lại kỷ luật, kỷ cương trong Đảng và trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

7.6. Công tác Dân vận và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và hệ thống chính trị về công tác dân vận trong tình hình mới, nhất là dân vận chính quyền; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng của nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

7.7. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền

- Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện; xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành thông minh của huyện (IOC). Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm sai phạm.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND theo hướng chuyên nghiệp, tinh thông và quan tâm chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy; ban hành Nghị quyết cụ thể hóa các chủ trương của Đảng thành cơ chế, chính sách phù hợp quy định của pháp luật để tổ chức thực hiện; đa dạng hóa các hoạt động tiếp xúc cử tri; thực hiện tốt chức năng giám sát, có trọng tâm, trọng điểm, những vấn đề Nhân dân quan tâm.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; kịp thời thay thế cán bộ bị kỷ luật, cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm; kiên trì thực hiện “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ. Thực hiện nghiêm chủ trương của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật.

7.8. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả hơn; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời các sai phạm hoặc tiếp tay, bao che cho các sai phạm theo tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong điều tra, truy tố và xét xử các đối tượng vi phạm, tránh oan sai, bỏ lọt tội phạm.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

7.9. Đổi mới phương thức, lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của cấp ủy để phát huy, nâng cao vai trò điều hành, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng hệ thống chính trị hoạt động năng động, hiệu lực và hiệu quả. Xác định rõ, quy định cụ thể và kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện mối quan hệ giữa tập thể cấp ủy, tổ chức đảng với người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu

cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy đảm bảo tính khoa học, tập thể, dân chủ, gần dân, sát dân.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) của Huyện ủy Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (báo cáo),
- Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh (báo cáo),
- Đ/c Nguyễn Bình Sơn - UV BTV Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (báo cáo),
- TT HU, HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY
PHÓ BÍ THƯ**

Đa Cắt K'Hương